

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-9-2024  
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thu Thùy

Ông Phạm Hoàng Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Văn M**, sinh năm 1983 (xin vắng).

Nơi cư trú: **Ấp E, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

- Bị đơn: Bà **Trương Kim T**, sinh năm 1990 (vắng).

Nơi cư trú: **Ấp E, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2008, ông **M** và bà **T** kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau** vào ngày 16 tháng 4 năm 2008.

*Lý do xin ly hôn:* Ông bà chung sống nhưng không hạnh phúc do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ngày 24/4/2023, bà **T** bỏ gia đình đi và vợ chồng cũng sống ly thân đến nay, thời gian ly thân không giải quyết được mâu thuẫn. Do tình cảm vợ

chồng đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông **M** yêu cầu được ly hôn với bà **T**.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Đỗ Đăng K (N)**, sinh ngày 08/12/2008 và **Đỗ Hải Đ (N)**, sinh ngày 13/9/2010. Con đang sống với ông **M** từ ngày bà **T** bỏ đi nên ông **M** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn bà **Trương Kim T**: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà **T** vắng mặt, không có ý kiến phản đối.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng**

Ông **M** yêu cầu ly hôn với bà **T**, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông **M** có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bà **T** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt là có căn cứ.

### **[2] Về nội dung vụ án**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **M** và bà **T** tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2008, đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau** theo giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2008, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Nhận thấy, trong quá trình chung sống, ông bà đã xảy ra mâu thuẫn mà không tìm ra cách khắc phục, ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay mà không tìm được cách hàn gắn hôn nhân. Tòa án cũng tổ chức hòa giải hôn nhân nhưng bà **T** không thiện chí khi không có mặt để hòa giải, chứng tỏ ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau mà mỗi người chỉ biết bốn phận người đó, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M cho ly hôn giữa ông M với bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Đăng K (N), sinh ngày 08/12/2008 và Đỗ Hải Đ (N), sinh ngày 13/9/2010. Hiện nay cháu K và Đ đang sống với ông M, bà T không có ý kiến phản đối, Tòa án ghi nhận nguyện vọng các cháu đều thể hiện ý kiến sống với ông M, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K và Đ cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra yêu cầu. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn M về việc xin ly hôn với bà Trương Kim T. Cho ông Đỗ Văn M được ly hôn với bà Trương Kim T.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Đăng K (N), sinh ngày 08/12/2008 và Đỗ Hải Đ (N), sinh ngày 13/9/2010 cho ông Đỗ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0014100 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thùy Linh**